TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 01-11-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 549/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr, sinh năm 1994; Có mặt.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp B N 1, xã G B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp R T, xã T P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990; Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp B N 1, xã G B, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr trình bày:

Chị và anh Th chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã G B. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình bên chồng tại ấp B N 1, xã G B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng, tôn trọng nhau.

Ngoài ra, chị ở nhà chăm con nhỏ, chỉ có anh Th đi làm nhưng anh Th ham chơi nên thiếu nợ, tiền đưa cho chị không đủ nuôi con nên vợ chồng thường cãi nhau. Năm 2016, chị đã nộp đơn ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng nhưng do còn tình cảm với anh Th nên chị rút đơn cho anh Th cơ hội sửa đổi. Nhưng sau khi chị rút đơn vợ chồng vẫn không chung sống hạnh phúc lại được, chị về nhà cha mẹ ruột chị sống và vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Từ khi ly thân, chị và anh Th không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên: Nguyễn Ngọc Lan A1, sinh ngày 14-5-2012 hiện đang theo sống với anh Th và Nguyễn Hào A2, sinh ngày 10-3-2015, hiện đang theo sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hào A2, anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lan A1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Nhận thấy, lời trình bày của chị Tr và anh Th về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung là thống nhất nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Th trình bày là do tính tình vợ chồng không còn phù hợp nên thường cãi nhau và tự ly thân từ năm 2016 đến nay mà không ai có thiện chí đoàn tụ.

Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Lan A1, sinh ngày 14-5-2012, anh đồng ý giao cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hào A2, sinh ngày 10-3-2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Giao chị Tr được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hào A2, sinh ngày 10-3-2015. Giao cho anh Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Lan A1, sinh ngày 14-5-2012. Ghi nhận chị Tr, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Th chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã G B nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không còn phù hợp nên thường cãi nhau, không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Chị Tr đã nộp đơn ly hôn anh Th vào năm 2016 nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, sau khi chị Tr rút đơn, vợ chồng vẫn không thể chung sống hạnh phúc lại được. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn và anh Th cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị Tr và anh Th thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nhưng anh Th vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Tr được ly hôn anh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Tr hiện đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hào A2, sinh ngày 10-3-2015, anh Th đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Lan A1, sinh ngày 14-5-2012. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Hào A2, giao cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lan A1; anh Th cũng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lan A1 và đồng ý giao cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hào A2; mặt khác, cháu Lan A1 cũng có nguyện vọng theo sống với anh Th. Vì vậy, có cơ sở giao chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hào A2, giao anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lan A1 là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Tr, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr và anh Th không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hào A2, sinh ngày 10-3-2015. Giao anh Nguyễn Văn Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Lan A1, sinh ngày 14-5-2012.

Ghi nhận chị Tr, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tr, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017447 ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị Tr đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị Tr biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã G B;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Linh Ngọc